Bộ Chính trị
10-01-2022 09:32:48 +07:00

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG * Số 53-QĐ/TW	ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM *Hà Nội, ngày 06 tháng 01 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Cơ quan Uỷ ban Kiểm tra Trung ương

---

- Căn cứ Điều lệ Đảng;

- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị và Ban Bí thư; Quy chế làm việc của Uỷ ban Kiểm tra Trung ương khoá XIII,

BỘ CHÍNH TRỊ QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Chức năng

Cơ quan Uỷ ban Kiểm tra Trung ương là cơ quan tham mưu, giúp Uỷ ban Kiểm tra Trung ương thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng theo quy định của Điều lệ Đảng và thực hiện các nhiệm vụ do Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư giao; đồng thời là cơ quan chuyên môn, nghiệp vụ về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng của Trung ương.

Điều 2. Nhiệm vụ

Tham mưu, giúp Uỷ ban Kiểm tra Trung ương thực hiện các nhiệm vụ sau:

1. Chuẩn bị các chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát, các báo cáo, đề án, các vụ việc kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng để Uỷ ban Kiểm tra Trung ương xem xét, quyết định theo thẩm quyền; kiểm tra, kiểm soát tài sản, thu nhập đối với cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý.

2. Tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Uỷ ban Kiểm tra Trung ương được quy định trong Điều lệ Đảng, Quy chế làm việc của Uỷ ban Kiểm tra Trung ương khoá XIII và nhiệm vụ do Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư giao; tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch công tác hằng năm do Uỷ ban Kiểm tra Trung ương quyết định.

3. Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Trung ương Đảng, các ban đảng ở Trung ương tham mưu, xây dựng chương trình, kế hoạch và tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên chấp hành

Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận, quyết định của Đảng (theo quy định tại Điều 30 Điều lệ Đảng).

4. Tham mưu chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát cấp uỷ, tổ chức đảng, Uỷ ban kiểm tra cấp dưới về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật trong Đảng; kiểm tra lại kết luận, thông báo, quyết định của cấp uỷ, tổ chức đảng, uỷ ban kiểm tra cấp dưới về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; tham gia tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ ngành Kiểm tra Đảng.

5. Đề xuất ý kiến đóng góp vào sự lãnh đạo, chỉ đạo chung của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đối với công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; tham gia ý kiến thẩm định các trường hợp do cơ quan chức năng đề nghị khen thưởng.

6. Thẩm định các đề án của các cơ quan đảng, nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội về những nội dung liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; phối hợp với Văn phòng Trung ương Đảng (là cơ quan chủ trì), Ban Tổ chức Trung ương và các cơ quan liên quan giúp Ban Chấp hành Trung ương Đảng theo dõi, giám sát việc thực hiện Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị và Ban Bí thư.

7. Thực hiện hợp tác quốc tế theo quy định của Trung ương.

8. Phối hợp với Ban Tổ chức Trung ương trong việc thực hiện công tác cán bộ theo phân cấp quản lý; hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của cơ quan uỷ ban kiểm tra tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương.

9. Tuyên truyền, phổ biến, nghiên cứu, sơ kết, tổng kết về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

10. Xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch công tác hằng tháng, tổ chức giao ban hằng quý, sơ kết 6 tháng; tiến hành tổng kết hoạt động của Cơ quan Uỷ ban Kiểm tra Trung ương hằng năm.

11. Xây dựng tổ chức, đội ngũ cán bộ và thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức Cơ quan Uỷ ban Kiểm tra Trung ương.

12. Xây dựng kế hoạch, chương trình, nội dung đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của đảng; phối hợp với Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và các cơ quan có liên quan tổ chức thực hiện. Tổ chức thi nâng ngạch kiểm tra cho cán bộ chuyên trách làm công tác kiểm tra, giám sát của Đảng.

13. Xây dựng dự toán kinh phí hoạt động hằng năm của Uỷ ban, Cơ quan Uỷ ban Kiểm tra Trung ương và tổ chức thực hiện theo dự toán được duyệt bảo đảm đúng chế độ, chính sách quy định.

14. Bảo đảm cơ sở vật chất, kỹ thuật, trang thiết bị phục vụ công tác của Uỷ ban và Cơ quan Uỷ ban Kiểm tra Trung ương.

15. Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng và các hoạt động chuyên môn khác của Uỷ ban và Cơ quan Uỷ ban Kiểm tra Trung ương.

Điều 3. Quyền hạn

1. Đề nghị Uỷ ban Kiểm tra Trung ương, Bộ Chính trị trong việc thành lập mới, giải thể, sáp nhập các vụ, đơn vị thuộc Cơ quan Uỷ ban Kiểm tra Trung ương. Quyết định thành lập các phòng trực thuộc đơn vị của Cơ quan Uỷ ban Kiểm tra Trung ương.

2. Quyết định về công tác cán bộ của Cơ quan Uỷ ban Kiểm tra Trung ương theo phân cấp quản lý.

3. Kiểm tra, giám sát hoạt động của cán bộ Cơ quan Uỷ ban Kiểm tra Trung ương khi cần thiết.

4. Duyệt kế hoạch công tác hằng năm của các vụ, đơn vị thuộc Cơ quan Uỷ ban Kiểm tra Trung ương.

Điều 4. Tổ chức bộ máy

1. Lãnh đạo Cơ quan Uỷ ban Kiểm tra Trung ương

- Lãnh đạo Cơ quan Uỷ ban Kiểm tra Trung ương gồm: Thủ trưởng và các phó thủ trưởng cơ quan.

- Chủ nhiệm Uỷ ban Kiểm tra Trung ương là Thủ trưởng Cơ quan; các phó chủ nhiệm Uỷ ban Kiểm tra Trung ương là phó thủ trưởng Cơ quan; trong đó phân công đồng chí Phó Chủ nhiệm thường trực là Phó Thủ trưởng thường trực Cơ quan.

2. Tổ chức bộ máy của Cơ quan Uỷ ban Kiểm tra Trung ương gồm: 14 vụ, đơn vị như sau:

(1) Vụ Địa bàn I (gọi tắt là Vụ I)

(2) Vụ Địa bàn IA (gọi tắt là Vụ IA)

(3) Vụ Địa bàn II (gọi tắt là Vụ II)

(4) Vụ Địa bàn III (gọi tắt là Vụ III)

(5) Vụ Địa bàn V (gọi tắt là Vụ V)

(6) Vụ Địa bàn VI (gọi tắt là Vụ VI)

(7) Vụ Địa bàn VII (gọi tắt là Vụ VII)

(8) Vụ Địa bàn VIII (gọi tắt là Vụ VIII)

(9) Vụ Tổng hợp

(10) Vụ Tổ chức - Cán bộ

(11) Vụ Nghiên cứu

(12) Vụ Đào tạo - Bồi dưỡng

(13) Tạp chí Kiểm tra

(14) Văn phòng

3. Về biên chế

- Biên chế của Cơ quan Uỷ ban Kiểm tra Trung ương do Bộ Chính trị quyết định trên cơ sở đề xuất của Uỷ ban Kiểm tra Trung ương và Ban Tổ chức Trung ương.

- Khi cần thiết, Cơ quan Uỷ ban Kiểm tra Trung ương được trưng tập một số cán bộ phục vụ công tác nghiên cứu và thực hiện nhiệm vụ công tác kiểm tra, giám sát trong Đảng.

Điều 5. Điều khoản thi hành

- Căn cứ Quy chế làm việc của Uỷ ban Kiểm tra Trung ương khoá XIII và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy Cơ quan Uỷ ban Kiểm tra Trung ương, Uỷ ban Kiểm tra Trung ương ban hành Quy chế làm việc của Cơ quan Uỷ ban Kiểm tra Trung ương.

- Quyết định này thay thế Quyết định số 60-QĐ/TW, ngày 26/12/2016 của Bộ Chính trị khoá XII về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Cơ quan Uỷ ban Kiểm tra Trung ương; có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

- Uỷ ban Kiểm tra Trung ương, Cơ quan Uỷ ban Kiểm tra Trung ương, các tỉnh uỷ, thành uỷ, các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng uỷ, các cơ quan, tổ chức trực thuộc Trung ương có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

T/M BỘ CHÍNH TRỊ
Đã ký: Võ Văn Thưởng

TỈNH UỶ QUẢNG NGÃI
*
Số 120-BS/TU

SAO LỤC

Quảng Ngãi, ngày 13 tháng 01 năm 2022

T/L BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG

TỈNH ỦY QUẢNG NGÃI

Nguyễn Thị Ngọc Bích

Nơi nhận:
- Các đồng chí Ủy viên BTV Tỉnh ủy,
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn,
- Các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Các đồng chí Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy,
- C,PCVP Tỉnh ủy, P.TH,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.